

Số: 55/2022/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lư N, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lư N là: ông Phạm Thanh Phong là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Hà Thị Bích L, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Kim Thanh L1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Kim Thanh L1 là: bà Võ Thanh Lùng là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lư N và bị đơn bà Hà Thị Bích L cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Kim Thanh L1 thống nhất thoả thuận là không tiếp tục hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp có diện

tích khoảng 300m² (chiều ngang 5m, chiều dài 60m), thuộc thửa số 612, tờ bản đồ số 19, nằm trong tổng diện tích đất 765m² tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh
Bà Hà Thị Bích L tự nguyện trả cho ông Lư N số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, trong đó:

+ Số tiền gốc là: 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Số tiền lãi làm tròn bằng: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời gian, địa điểm giao trả: Các bên đương sự thống nhất giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lư N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng ông Lư N là người dân tộc khmer sống ở xã Hàm Giang, huyện Trà Cú là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ tiền án phí nêu trên.

+ Bà Hà Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

+ Ông Kim Thanh L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc

